

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 55/2018/HSST.

Ngày: 19- 3-2018.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Nguyễn Hữu Hải Cán bộ phòng giáo dục huyện Thuận Châu + Ông Phạm Ngọc Thiệp – Cán bộ hưu trí huyện Thuận Châu.

Thư ký phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Thúc – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 48/2018/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Lò Văn S; Tên gọi khác: Không; SN: 1993; Nơi cư trú: Bản ChVA, xã ME, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Lò Văn Ngh – SN: 1964 và bà Lường Thị O – SN: 1964; bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn – Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/10/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Chị Lường Thị X, sinh ngày 05/11/2001, nơi cư trú: Bản NL, xã M E, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (*Có mặt*).

* Đại diện hợp pháp của bị hại – Ông Lường Văn K (*Bố đẻ*), SN: 1943, nơi cư trú: Bản NL, xã Mường É, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/9/2017, cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, nhận được tin báo tố giác tội phạm với nội dung: Công an xã Mường É Phát hiện một tử thi trẻ sơ sinh chết chưa rõ nguyên nguyên tại bản NL, xã ME, huyện Thuận Châu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và kết luận giám định pháp y, đã xác định: Tử thi là con trai chị Lường Thị X (*Sinh ngày: 05/11/2001, trú*

tại: *Bản NL - ME - Thuận Châu*), cháu bé bị chết đuối do chị Lường Thị X, sau khi sinh đã vứt xuống ao cá nhà ông Quảng Văn M (*Người cùng bản*).

Tại cơ quan điều tra chị Lường Thị X đã khai nhận như sau: Từ cuối năm 2015 đến tháng 02/2017, chị X quen biết và có tình cảm với Lò Văn S (*Sinh năm: 1993, trú tại: Bản ChVA – ME – Thuận Châu – Sơn La*), giữa hai người đã có quan hệ tình dục với nhau lần đầu vào ngày 18/4/2016 (*Ngày sinh nhật S*), sau đó hai người thường xuyên chủ động thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau khi có cơ hội. Theo chị X thì lần quan hệ cuối giữa hai người là ngày 02/02/2017 (*Mùng 06 tết Đinh Dậu*), sau đó chị X phát hiện mình đã có thai và thông báo cho đối tượng S biết, tuy nhiên S không thừa nhận thai nhi trong bụng chị X là con mình, giữa hai người nảy sinh mâu thuẫn và không gặp nhau nữa. Khoảng 16 giờ ngày 30/8/2017, trong khi chị Lường Thị X đi thu hoạch ngô và chăn trâu cùng mẹ đẻ là bà Lường Thị Kh tại nương Pú Mẹo, bản Nà Lầu, xã Mường É, thì sinh một bé trai, do suy nghĩ tiêu cực về việc S không thừa nhận con, mặt khác trước áp lực của dư luận và gia đình không có điều kiện nuôi đứa bé nên thừa lúc bà Kh đi tìm trâu trên nương, X đã vứt đứa trẻ mới sinh xuống ao dẫn đến cái chết của cháu bé.

Căn cứ vào lời khai của chị Lường Thị X, cơ quan Điều tra đã tiến hành lấy mẫu giám định đối với tử thi là cháu bé, chị Lường Thị X và đối tượng Lò Văn S, để trưng cầu giám định về mối liên hệ giữa cháu bé với Lường Thị X và Lò Văn S.

Tại bản kết luận giám định pháp y về AND số: 111/17/TC-AND ngày 20/9/2017 của Viện pháp y Quốc gia – Bộ y tế, kết luận:

- Lò Văn S có mối quan hệ huyết thống bố - con với tử thi chưa rõ danh tính có mẫu cuống rốn gửi giám định, độ tin cậy 99,00000 %;

- Lường Thị X có mối quan hệ huyết thống mẹ - con với tử thi chưa rõ danh tính có mẫu cuống rốn gửi giám định, độ tin cậy 99,00000 %.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập của vụ án, cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn la, đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra làm rõ hành vi Giao cầu với trẻ em của bị can Lò Văn S.

Quá trình điều tra bị can Lò Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi giao cầu với chị Lường Thị X khi chị Xúm chưa đủ 16 tuổi, dẫn đến việc chị X có thai và sinh 01 bé trai ngày 30/8/2017 như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 16/KSĐT ngày 17/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Lò Văn S về tội: Giao cầu với trẻ em, theo quy định tại các điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, giữ quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn S, với tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, d khoản 2 Điều 115 –các điểm b, p khoản 1 Điều 46 – khoản 2 Điều 46 – khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội: Giao cấu với trẻ em và xử phạt bị cáo mức án 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách đối với bị cáo là 60 tháng, tính từ ngày tuyên án.

* Về trách nhiệm dân sự: Do quá trình điều tra vụ án giữa bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường về danh dự, nhân phẩm và sức khỏe cho bị hại với số tiền 5.000.000đ . Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu gì thêm. Do vậy không đặt ra vấn đề giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: Vật chứng là 01 con dao làm nung tam giữ của bị hại không còn nhiều giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo (S) có ý kiến: Thừa nhận trong khoảng thời gian từ ngày 18/4/2016 đến ngày 02/02/2017 giữa bị cáo và bị hại do có tình cảm với nhau nên đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau nhiều lần, dẫn đến hậu quả bị hại có thai sinh một bé trai vào ngày 30/8/2017. Nay bị cáo rất ân hận, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm và sức khỏe cho bị hại, được bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt, mà cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị hại – Lường Thị X có ý kiến: Do không làm chủ được bản thân nên đã tự nguyện cho bị cáo quan hệ tình dục nhiều lần trong khoảng thời gian từ ngày 18/4/2016 đến ngày 02/02/2017, dẫn đến hậu quả có thai và sinh 01 bé trai vào ngày 30/8/2017. Nay xin Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo đã thành khẩn nhận tội, tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại mà giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại – Ông Lường Văn K có ý kiến: Nhất trí với ý kiến của bị hại là chị Lường Thị X đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/4/2016 đến ngày 02/02/2017, bị cáo Lò Văn S (*Có căn cước lý lịch như trên*) đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục nhiều lần với bị hại – chị Lương Thị X (*Sinh ngày: 05/11/2001*). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi quan hệ tình dục với người chưa thành niên (*Dưới 16 tuổi*) là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Kết luận giám định về AND số: 111/17/TC-AND ngày 20/9/2017 của Viện pháp y Quốc gia; lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã thể hiện thời điểm bị cáo quan hệ tình dục lần đầu với bị hại là lúc bị hại có độ tuổi 14 tuổi 5 tháng 13 ngày. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn S đã phạm vào tội: Giao cấu với trẻ em, theo quy định tại các điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999, như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 115 BLHS năm 1999 quy định:

“ 1. Người nào đã thành niên mà có hành vi giao cấu với trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

a) Phạm tội nhiều lần;

d) Làm nạn nhân có thai;”.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi; Hành vi các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác, đặc biệt là đối với trẻ em gái. Gây hậu quả về tâm lý, sức khỏe sinh sản lâu dài cho người bị hại, gây ảnh hưởng xấu về dư luận tại địa phương. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, đủ mức răn đe, giáo dục và cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Áp dụng khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự, với mức hình phạt từ ba đến mười năm tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật về tội phạm và hình phạt.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; chấp hành việc lấy mẫu giám định AND để cơ quan điều tra làm sáng tỏ vụ án; tích cực bồi thường khắc phục hậu quả về sức khỏe, tinh thần cho phía bị hại; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó cần xem xét áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 – khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, đối với bị cáo.

[6] Xét điều kiện, nguyên nhân phạm tội của bị cáo có một phần tác động không nhỏ của tệ nạn xã hội đang còn tồn tại ở nhiều địa phương miền núi, cùng

việc xem xét bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân trước thời điểm phạm tội là người tốt được chính quyền địa phương xác nhận. Để áp dụng nguyên tắc khoan hồng của pháp luật nhà nước, theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 60 BLHS năm 1999; mà cho bị cáo được hưởng án treo. Buộc bị cáo chấp hành thời gian thử thách với thời hạn tối là 60 tháng là cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[7] Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn – cấm đi khỏi nơi cư trú, do đó thời gian thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Xét quá trình điều tra giữa bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường về danh dự, nhân phẩm và sức khỏe cho bị hại với số tiền 5.000.000đ, xét là phù hợp với quy định tại Điều 42 BLHS năm 1999 – Các Điều 584, 585, 590 và Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015. Tại phiên tòa bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm. Do vậy không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

[9] Xử lý vật chứng: Vật chứng là 01 con dao làm nương tạm giữ của bị hại, xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên vật chứng không còn nhiều giá trị sử dụng, do vậy cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Để tuyên tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với hành vi giết con mới đẻ của bị hại – Lường Thị X, xét thời điểm thực hiện hành vi vứt cháu bé xuống ao nước, chị X chưa đủ 16 tuổi, do vậy theo quy định tại khoản 2 Điều 12 và Điều 94 BLHS năm 1999, thì cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với hành vi nêu trên của Lường Thị X là có căn cứ.

[11] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[12] Bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội: Giao cấu với trẻ em.

2. Về hình phạt:

Áp dụng các điểm a, d khoản 2 Điều 115 – các điểm b, p khoản 1 Điều 46 – khoản 2 Điều 46 – khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Xử phạt bị cáo Lò Văn S 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách đối với bị cáo là 60 tháng, tính từ ngày tuyên án (*19/3/2018*).

* Giao bị cáo Lò Văn S cho UBND xã Mường É, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay

đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 con dao dài 51 cm, cán dao làm bằng gỗ màu vàng, chiều dài 20 cm, hình trụ tròn, đường kính cán dao là 3,5 cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu xám, mũi dao tù, có một lưỡi sắc, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 05 cm. Giữa lưỡi dao và cán dao có đính khay bằng kim loại màu đen.

4. Án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*).

5. Quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Báo cho bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại biết quyền được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- UBND xã Mường É;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Kỳ Việt